

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 19/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2);

Xét Văn bản số 3155/STNMT-BVMT ngày 12/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) của Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1603/Tr-STNMT ngày 15/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Thọ (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2).
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Hoàng Ngọc Chức vụ: Giám đốc ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Số 588, khu phố Vĩnh Long 1, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh (giai đoạn 2) (quy mô 1,25ha) thuộc địa giới hành chính xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.
- Quy mô xây dựng: Các hạng mục chính của dự án bao gồm: Giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Quy mô sử dụng đất: Đất ở chia lô với 38 lô, tổng diện tích khoảng 7323m²; Đất giao thông và HTKT: 5177,0 m².
- Quy mô dân số: Khoảng 190 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm: Hệ thống giao thông, Hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Thi công các công trình nhà ở; hoạt động của khu dân cư, khu vực công cộng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 1,25ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (*nước thải vệ sinh khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$*). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $55,2 \text{ lit/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $11,0 \text{ kg/ngày}$, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng gồm:

+ Khối lượng phát quang thăm phủ thực vật: $6,25 \text{ tấn}$.

+ Khối lượng đất bóc bề mặt đất lúa khoảng: $2.153,92\text{m}^3$; khối lượng đất đào thi công không tận dụng cần đổ thải: $1.596,08\text{ m}^3$.

+ Bao bì xi măng: 1,66 tấn.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... phát sinh khoảng 17,09 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại ... phát sinh khoảng 0,1 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,...khối lượng khoảng 4,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh gồm: dầu nhớt thải phát sinh từ quá trình bảo trì máy móc thi công khoảng 4 lít/tháng.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước với diện tích 1,25ha ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là $22,8\text{ m}^3/\text{ngày}$ (nước thải vệ sinh: $6,84\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $4,56\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ tắm, giặt: $11,40\text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 110,4 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân; hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của các hộ dân, các cơ sở dịch vụ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng 190,0 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Thực phẩm dư thừa; Chất thải có thể tái chế (chai lọ, nhựa, kim loại, giấy...); chất thải tro (Thuỷ tinh, sành sứ, gạch, xỉ than...); Chất thải có thể đốt (nilon, cao su, xốp, vải...)

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 1,9kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu 1,2 m³/ngày được thu gom về bể lắng kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0 m (bể lắng nước rửa xe) xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 1,2 m³/ngày: xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công khoảng 4,0 m³/ngày: thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 với thời gian lắng 2h, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Sau đó thải ra rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Đông dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Đối với khu vực thi công xây dựng ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế cần đào thêm các mương rãnh có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có kích thước 0,7m x 0,7m x 0,5m làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải nguồn nước mưa vào môi trường tiếp nhận..

- Chất thải sinh hoạt: thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn cần thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất tơi xốp.

4.1.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công, phân thành 2 loại: chất thải có thể tái chế và chất thải khác.

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 30 lit/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Chất thải tái chế bán phế liệu; các loại rác thải sinh hoạt còn lại đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong việc vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với đất bóc bề mặt từ đất trồng lúa có khối lượng 2.153,92 m³ được sử dụng để tôn cao mặt ruộng trồng lúa trũng thấp tại thửa đất số 283 tờ bản đồ số 06, bản đồ địa chính xã Yên Thọ, huyện Như Thanh theo phương án sử dụng đất mặt đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất tại Văn bản số 2464/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 13/5/2024.

- Đối với khối lượng đất đào thi công không tận dụng cần đổ thải là 1.596,08m³, vận chuyển đến các bãi thải: Bãi thải số 1: tại thửa đất 337, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Yên Thọ đo đạc năm 2007. Trữ lượng bãi là 10.000 m³. Cự ly vận chuyển trung bình là 0,5km; Bãi thải số 2: tại thửa đất 1004, tờ

bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Yên Thọ đo đạc năm 2007. Trữ lượng bãi là 10.000 m³. Cự ly vận chuyển trung bình là 1,2km; Bãi thải số 3: tại thửa đất 1069, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Yên Thọ đo đạc năm 2007. Trữ lượng bãi là 10.000 m³. Cự ly vận chuyển trung bình là 1,35km. Sau khi đổ thải tiến hành san gạt, lu lèn tạo mặt bằng và bàn giao cho UBND xã Yên Thọ quản lý.

- Đối với vật liệu rời rơi vãi...được tận dụng san nền trong khuôn viên dự án.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng...thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu.

c. Chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 50 lít/thùng để thu gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Nước thải:

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

- *Trách nhiệm BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

+ Phối hợp nhà thầu thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, thiết kế hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

+ Xây dựng hệ thống rãnh B500 bố trí ngầm dọc các tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc đảm bảo hướng tự chảy thu gom nước mưa, để thoát ra cống thoát nước chung hiện có của khu (*Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực là: X=2170392; Y=562546; X = 2170172, Y=562550*).

+ Trên hệ thống rãnh B500 xây dựng các hố ga (thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn).

+ Lắp đặt các đường ống chờ trước mỗi lô đất để các hộ dân thực hiện đấu nối nước mưa từ gia đình vào hệ thống thu gom nước mưa của KDC.

+ Yêu cầu các hộ gia đình khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong KDC.

- *Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:*

Định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng, tần suất 2 lần/năm.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình:*

Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tại hộ gia đình đảm bảo đấu nối toàn bộ vào hệ thống thu gom nước mưa của khu dân cư.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

+ Thi công hệ thống thu gom nước thải đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom triệt để nước thải cho khu dân cư theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Trong giai đoạn HTXLNT tập trung theo quy hoạch chưa được đầu tư xây dựng, nước thải vệ sinh, nước thải nhà bếp xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại cải tiến Bastaf, thiết bị tách dầu mỡ tại các hộ gia đình; sau đó, cùng nước thải tắm giặt thoát vào các hố ga và hệ thống thu gom bằng hệ thống rãnh B500 ra hệ thống thoát nước phía Đông dự án theo định hướng quy hoạch và đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa.

+ Yêu cầu các hộ gia đình xây dựng hệ thống thoát nước thải, bể tự hoại Bastaf, lắp đặt thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước thải của khu dân cư.

+ Khi trạm xử lý nước thải của xã Yên Thọ tại thôn Hùng Sơn được xây dựng hoàn thiện theo Quyết định 2941/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Thọ, huyện Như Thanh đến năm 2030, nước thải sau khi xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình được đưa về trạm xử lý nước thải của xã để xử lý.

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ :

UBND xã Yên Thọ yêu cầu các hộ gia đình khi xây dựng công trình phải có biện pháp thu gom nước thải sinh hoạt từ công nhân, nước thải xây dựng... đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước khu vực.

- Đối với các hộ gia đình:

Các hộ gia đình phải xây dựng bể tự hoại cải tiến Bastaf, thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải trước khi thải ra hố ga và thoát về hệ thống rãnh B500, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước phía Đông dự án theo định hướng quy hoạch

4.2.2. Đối với bụi và khí thải:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi

trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lốp bánh xe (trong quá trình xây dựng nhà cửa).

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của UBND xã Yên Thọ:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

+ Định kỳ thuê đơn vị chức năng tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

+ Bố trí 01 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực cây xanh thuộc giai đoạn 1 của dự án, mỗi vị trí đặt 3 thùng dung tích 240l có nắp đậy để thu gom phân loại chất thải, các vị trí cách nhau 50m. Thùng màu xanh đựng CTR hữu cơ dễ phân hủy; Thùng màu trắng đựng CTR tái chế; Thùng màu cam đựng CTR tro.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây nhà có trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

+ Các hộ gia đình tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và tập kết rác đúng nơi quy định để đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung với tần suất 1 ngày/lần. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương.

+ Các hộ gia đình không được xả chất thải ra khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

+ *Đối với UBND xã Yên Thọ:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về nhận biết, thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong KDC.

- Trang bị 2 thùng rác màu đen có nắp đậy, dán nhãn loại 120 lit tại trạm y tế xã để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và thải bỏ CTNH đúng quy định theo kế hoạch của UBND xã.

- Hợp đồng với các đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- + *Đối với các hộ gia đình:*

Thực hiện thu gom, phân loại và định kỳ đem đến vị trí tập kết theo quy định của chính quyền địa phương.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.